

**BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY TUYÊN QUANG**

**ĐỒNG CHÍ  
TỔ HỮU  
VỚI TUYÊN QUANG**



*Tuyên Quang, Tháng 12 năm 2023*

**CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN**  
**Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang**

**BAN BIÊN SOẠN**  
**TRƯỞNG BAN**  
**Nông Thị Bích Huệ**  
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,  
Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

**PHÓ TRƯỞNG BAN**  
**Đỗ Hồng Thanh**  
Tỉnh ủy viên,  
Phó Trưởng Ban Thường trực  
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy  
**Nguyễn Thị Tuyết Nhung**  
Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

**THÀNH VIÊN**  
**PGS.TS. Đỗ Xuân Tuất**  
**Lã Văn Hào**  
**Nguyễn Văn Đức**  
**Bùi Đức Lượng**  
**Châu Yến Chi**

# **THẨM ĐỊNH NỘI DUNG**

**PGS.TS. Lý Việt Quang**

Viện Trưởng Viện Hồ Chí Minh

và các lãnh tụ của Đảng,

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

## LỜI GIỚI THIỆU

**T**uyên Quang là tỉnh miền núi phía Bắc Tổ quốc, nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc. Trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và kháng chiến chống thực dân Pháp, Tuyên Quang được Trung ương Đảng và Bác Hồ chọn làm Thủ đô Khu giải phóng - Thủ đô kháng chiến. Các Hội nghị quan trọng đã diễn ra tại Tuyên Quang như: Hội nghị toàn quốc của Đảng (8/1945), Quốc dân Đại hội Tân Trào (8/1945), Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (02/1951)... Trong thời gian này, cùng với Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhiều vị tiền bối cách mạng đã từng sống và làm việc ở Tuyên Quang. Trong đó, có đồng chí Tố Hữu - nhà chính trị, nhà thơ tiêu biểu của nền thơ ca cách mạng Việt Nam, người chiến sĩ cộng sản kiên cường, hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về “Tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng” và Đề án số 06-ĐA/TU, ngày 31/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang về “Đổi mới, nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022 - 2025”, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang xuất bản cuốn sách “Đồng chí Tố Hữu với Tuyên Quang”. Cuốn sách nhằm tái hiện những hoạt động của đồng chí trong thời gian sống và làm việc tại Tuyên Quang, thể hiện sự tri ân của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang đối với công lao của đồng chí Tố Hữu. Đồng thời, góp phần vào công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử, truyền thống yêu nước cho toàn Đảng, toàn dân; khơi dậy niềm tự hào

về quê hương Tuyên Quang, cố vũ động viên cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tích cực lao động sản xuất, công tác và học tập để xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh.

Quá trình nghiên cứu, biên soạn, mặc dù có nhiều cố gắng, song sẽ không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang mong nhận được những ý kiến góp ý của bạn đọc cả nước để cuốn sách được hoàn chỉnh hơn trong lần tái bản sau.

Trân trọng giới thiệu với bạn đọc.

**BAN BIÊN SOẠN**





## **ĐỒNG CHÍ TỐ HỮU**

**04/10/1920- 09/12/2002**

- Tên khai sinh: Nguyễn Kim Thành.
- Bí danh: Lành.
- Bút danh: Tố Hữu.
- Quê quán: xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng khóa IV (1976 - 1980).
- Ủy viên Bộ Chính trị (1980 - 1986).
- Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II (1951 - 1960); Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa III, IV, V (1960 - 1986).
- Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Bộ trưởng (1980 - 1986).
- Trưởng ban Tuyên huấn Trung ương (1968 - 1980).
- Đại biểu Quốc hội khóa II (1960 - 1964); khóa VII (1981 - 1987)

### **TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG**



#### **Quá trình hoạt động (1936 - 1991)**

**Năm 1936 -  
1938**

**Tham gia Đoàn Thanh niên Cộng sản, trở thành người lãnh đạo Đoàn Thanh niên Dân chủ Huế và trở thành Đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương.**

**Tháng 4/1939**

**Bị bắt đi đày tại nhiều nhà lao.**



Tháng 3/1942

Vượt ngục về Thanh Hóa, được Trung ương phái vào tổ chức Ủy ban Khởi nghĩa các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế và được phân công giữ chức Phó Bí thư Xứ ủy lâm thời Trung Bộ.

Ngày 17/8/1945

Tham gia thành lập Ủy ban Khởi nghĩa cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Thừa Thiên Huế.

Ngày 23/8/1945

Nhân danh Chủ tịch Ủy ban khởi nghĩa tuyên bố xóa bỏ chính quyền Bảo Đại.

Năm 1947 - 1975

Được giao đảm nhiệm nhiều cương vị quan trọng trên mặt trận tư tưởng văn hoá và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Lần lượt giữ các chức vụ: Trưởng tiểu ban văn nghệ quân đội, Trưởng Ban Tuyên truyền, Giám đốc Nha thông tin thuộc Phủ Thủ tướng, Phó trưởng Ban Tuyên huấn Trung ương, Phó Chủ tịch hội Liên Hiệp Văn học nghệ thuật, Trưởng ban Tuyên huấn, trưởng Ban Khoa học - Giáo dục Trung ương, Giám đốc Trường Đảng Nguyễn Ái Quốc.

Năm 1949 - 1954

Tham gia hoạt động cách mạng tại Tuyên Quang.

Năm 1954 -1976

Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng. Được phân công làm Trưởng ban Tuyên huấn Trung ương, Trưởng ban Khoa giáo Trung ương, Giám đốc Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc.

Năm 1980

Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

Năm 1981

Đại biểu Quốc hội khóa VII, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Ủy viên Hội đồng Quốc phòng.

Tháng 3/1982 -  
1986

Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Bộ trưởng.

Tháng 10/1991

Được Bộ Chính trị phân công tham gia tổng kết, nghiên cứu một số vấn đề về tư tưởng, văn hóa, giáo dục và khoa học.



**Hoạt động cách mạng tại Tuyên Quang (1949 - 1954)  
Ở và làm việc tại xã Tân Trào huyện Sơn Dương;  
xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa**

Cuối năm 1949

Làm việc tại Ban Văn nghệ thuộc Ban Văn hóa Trung ương.

Ngày 14/9/1950

Trưởng ban Tuyên truyền Trung ương Đảng.

Tháng 02/1951

Dự Đại hội lần thứ II của Đảng, được bầu là Ủy viên Dự khuyết Trung ương Đảng.

Ngày 10/7/1951

Giám đốc Nha Thông tin thuộc Thủ tướng phủ.

Ngày 05/10/1951

Thư ký Tiểu ban Văn nghệ, Ban Tuyên huấn Trung ương.

## **ĐỒNG GÓP ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG**

Lãnh đạo tiên bối tiêu biểu, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người chiến sĩ cộng sản kiên trung của cách mạng Việt Nam; Nhà hoạt động chính trị năng nổ, người lãnh đạo ưu tú trên mặt trận tư tưởng - văn hóa; một nhà thơ lớn có công khai sáng và dẫn dắt nền văn học cách mạng Việt Nam.

Những năm tháng gian khó của cách mạng, đồng chí Tố Hữu đã cùng với đồng chí, đồng bào xây dựng và phát triển phong trào cách mạng ở miền Trung; trực tiếp chỉ đạo khởi nghĩa giành chính quyền thành công ở Huế, lãnh đạo củng cố, bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ khi mới được thành lập.

Với tư cách là nhà lãnh đạo, nhà tư tưởng, văn hóa, nhà thơ, đồng chí đã có những đóng góp to lớn cho sự nghiệp cách mạng đầy gian khổ, anh dũng và vẻ vang của dân tộc. Đồng chí không quản ngại gian lao, nguy hiểm, luôn có mặt ở tiền tuyến như một chiến sĩ xung phong để viết nên những câu thơ hùng tráng, có sức lay động mạnh mẽ lòng người, góp phần thổi bùng lên ngọn lửa anh hùng cách mạng của bao lớp thanh niên thế hệ Hồ Chí Minh "Xe đò Trường Sơn đi cứu nước. Mà lòng phơi phới dậy tương lai".

Trên lĩnh vực công tác tư tưởng - văn hóa, đồng chí luôn thể hiện phẩm chất cao quý là nhà hoạt động chính trị năng nổ, người lãnh đạo ưu tú trên mặt trận tư tưởng - văn hóa của Đảng, góp phần cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ý chí và quyết tâm, trí tuệ và sức mạnh vĩ đại của con người Việt Nam trong sự nghiệp độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

# TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG, THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN

## I. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước và hoạt động ở nước ngoài, ngày 28/01/1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc<sup>1</sup> về nước, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tại đây, tháng 5/1941, Người triệu tập Hội nghị Trung ương lần thứ 8. Hội nghị đã xác định: Giải phóng dân tộc là nhiệm vụ bức thiết của cách mạng; đồng thời quyết định thành lập Việt Nam Độc lập Đồng minh, gọi tắt là Việt Minh.

---

<sup>1</sup> Tháng 8/1942 lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc lấy tên là Hồ Chí Minh.

Để tạo lập địa bàn vững chắc của cách mạng, từ đó phát triển lực lượng, phong trào rộng khắp trên toàn quốc, một trong những vấn đề quan trọng được Bác Hồ và Trung ương Đảng rất quan tâm chỉ đạo là xây dựng căn cứ địa, với quan điểm nơi đó phải có phong trào cách mạng vững vàng; có địa thế hiểm yếu và được quần chúng ủng hộ; phải phát triển được lực lượng vũ trang; có chính quyền cách mạng của địa phương. Người cũng chỉ rõ: Căn cứ địa Cao Bằng sẽ mở ra nhiều triển vọng lớn lao cho cách mạng nước ta... Nhưng từ Cao Bằng còn phải phát triển về Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang và thông xuống nữa mới có thể tiếp xúc với

toàn quốc khi phát động đấu tranh vũ trang, lúc thuận lợi có thể tiến công, lúc khó khăn có thể giữ.

Bước sang năm 1945, tình hình thế giới và trong nước diễn biến hết sức mau lẹ, có lợi cho cách mạng Việt Nam. Đêm 09/3/1945, Nhật nổ súng đảo chính Pháp trên toàn cõi Đông Dương, Pháp chống trả yếu ớt và nhanh chóng đầu hàng. Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*. Ngay sau khi Chỉ thị ra đời, phong trào kháng Nhật cứu nước dâng lên mạnh mẽ thành cao trào, các cuộc khởi nghĩa từng phần nổ ra ở nhiều địa phương,

đặc biệt là Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang...

Khi thời cơ tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên phạm vi cả nước đã đến gần; không khí cách mạng ngày càng sục sôi, lãnh tụ Hồ Chí Minh nhận thấy phải gấp rút tìm địa bàn gần với Hà Nội và các tỉnh miền xuôi để thuận lợi chỉ đạo phong trào cách mạng. Theo quan điểm và tầm nhìn chiến lược của Người, nơi đó phải hội tụ đủ các điều kiện: Nằm trong căn cứ địa Việt Bắc, phong trào cách mạng phát triển mạnh, quần chúng giác ngộ cách mạng cao, địa thế thuận lợi cả tiến công lẫn phòng thủ, giao thông thuận lợi... và Tân Trào, Sơn Dương được chọn làm căn cứ lãnh đạo cách mạng cả nước.

Nắm sát diễn biến tình hình thế giới và phong trào cách mạng trong nước, nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn cách mạng, lãnh tụ Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng quyết định chuyển địa bàn đứng chân từ Cao Bằng về Tuyên Quang. Xuất phát từ Pác Bó ngày 04/5/1945 đến chiều tối ngày 21/5/1945, Bác Hồ cùng đoàn cán bộ của Đảng đến Tân Trào. Tại Tân Trào, Người cùng Trung ương Đảng chỉ đạo gấp rút chuẩn bị lực lượng và tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Đầu tháng 6/1945, Người chỉ thị thành lập Khu giải phóng gồm 6 tỉnh Cao Bằng - Bắc Kạn - Lạng Sơn - Hà Giang - Tuyên Quang - Thái Nguyên và một số vùng phụ cận thuộc các tỉnh Bắc



Giang, Vĩnh Yên, Phú Thọ, Yên Bái, chọn Tân Trào làm Thủ đô Khu giải phóng.

Chỉ trong một thời gian ngắn, trên địa bàn Tuyên Quang và các địa phương khác trong Khu giải phóng, các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, của Mặt trận Việt Minh đã được triển khai nhanh chóng, làm thay đổi cuộc sống của nhân dân, cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng cả nước. Tại Tân Trào, lãnh tụ Hồ Chí Minh cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng luôn theo sát tình hình trong nước và thế giới.

Ngày 08/8/1945, Liên Xô tuyên chiến với phát xít Nhật, chỉ trong vòng một tuần đã đánh bại đội quân Quan Đông của Nhật. Các nước Đồng minh cũng đồng loạt tấn công vào các vị trí

phòng thủ của Nhật. Phát xít Nhật thất bại trên các mặt trận. Lực lượng Nhật và tay sai ở Đông Dương tê liệt, hoang mang, rệu rã. Thời cơ tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền của cách mạng Việt Nam đã đến. Lãnh tụ Hồ Chí Minh xác định : “Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn, cũng kiên quyết giành cho được độc lập!”<sup>2</sup>.

Ngày 13/8/1945 Trung ương Đảng quyết định thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc do đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh phụ trách. Ngay trong đêm 13/8/1945, Ủy ban khởi nghĩa đã ban bố lệnh khởi nghĩa giành chính

---

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh - *Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tập 2, tr.267.

quyền trong cả nước với bản Quân lệnh số 1<sup>3</sup>. Tại khu rừng Nà Nưa - Tân Trào, từ ngày 14 đến 15/8/1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị toàn quốc của Đảng. Hội nghị khẳng định “Cơ hội rất tốt cho ta giành chính quyền độc lập dân tộc đã tới”<sup>4</sup> và đưa ra những quyết định trọng đại, thay đổi vận mệnh dân tộc, đó là chớp thời cơ tổng khởi nghĩa, giành chính quyền.

Từ ngày 16 đến 17/8/1945, hơn 60 đại biểu toàn quốc đại diện các đảng phái chính trị, đoàn thể cứu quốc, dân tộc, tôn giáo tham dự Đại hội Quốc

---

<sup>3</sup> Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam: Lịch sử Việt Nam, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội t.9, tr. 692.

<sup>4</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.7, tr. 424.

dân tại đình Tân Trào. Đại hội biểu thị ý chí, quyết tâm sắt đá giành độc lập của toàn thể nhân dân Việt Nam; cử ra Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam (tức Chính phủ lâm thời) do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch; thông qua 10 chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh, quy định Quốc kỳ, Quốc ca.

Trước đình Tân Trào, sáng ngày 17/8/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các thành viên trong Ủy ban giải phóng dân tộc làm lễ tuyên thệ. Người hô vang lời thề giành độc lập dân tộc: “Chúng tôi là những người được Quốc dân đại biểu bầu vào Ủy ban dân tộc giải phóng để lãnh đạo cuộc cách mạng của nhân dân. Trước

lá cờ thiêng liêng của Tổ quốc, chúng tôi nguyện kiên quyết lãnh đạo nhân dân tiến lên, ra sức chiến đấu chống quân thù, giành lại độc lập cho Tổ quốc. Dù phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, không lùi bước. Xin thề!”<sup>5</sup>. Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi tổng khởi nghĩa: “Hỡi đồng bào yêu quý! Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta. Nhiều dân tộc bị áp bức trên thế giới đang ganh nhau tiến bước giành quyền độc lập. Chúng ta không thể chậm trễ. Tiến lên! Tiến lên! Dưới lá cờ Việt Minh, đồng bào

---

<sup>5</sup> *Tân Trào toàn cảnh*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội 2000, tr.111.

hãy dũng cảm tiến lên!”<sup>6</sup>.

Là nơi diễn ra các sự kiện trọng đại dẫn tới cuộc Tổng khởi nghĩa thành công trong cả nước, Tân Trào thực sự xứng danh là Thủ đô của Khu giải phóng Việt Bắc, là căn cứ đầu não chỉ đạo cách mạng cả nước trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Dưới sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta triệu người như một nhất tề đứng lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi.

Thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám 1945 đã mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc - kỷ nguyên

---

<sup>6</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 2011, t.3, tr.596.

độc lập, tự do; mở ra thời đại mới - thời đại Hồ Chí Minh rực rỡ nhất, vinh quang nhất trong lịch sử dân tộc. Đảng bộ và đồng bào các dân tộc tỉnh Tuyên Quang thật vinh dự và tự hào được chứng kiến và góp phần làm nên những dấu ấn lịch sử trên hành trình cách mạng giải phóng và phát triển của dân tộc Việt Nam.

Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; trình trọng tuyên bố trước quốc dân đồng bào và thế giới: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do, độc lập và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam

quyết tâm đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”<sup>7</sup>.

Trước khi rời Tân Trào - Thủ đô Khu giải phóng về Hà Nội chuẩn bị cho thời khắc thiêng liêng của lịch sử dân tộc - Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, với nhạỵ cảm chính trị và tâm nhìn chiến lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn các đồng chí trong Đảng về trọng trách lớn lao vẫn còn đang ở phía trước của khu căn cứ địa Tuyên Quang: “Bây giờ, ta đã có chính quyền, chắc các cô, các chú cũng muốn về Hà Nội. Nhưng chưa được đâu! Lênin đã nói: “Giành chính quyền đã

---

<sup>7</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 2011, t.4, tr.3.



khó, giữ chính quyền còn khó hơn”. Bởi vậy, các cô, các chú còn ở lại địa phương đây, giúp đồng bào tổ chức cuộc sống sao cho tươi đẹp hơn, ấm no, văn minh hơn... Biết đâu, chúng ta còn trở lên đây nhờ cậy đồng bào lần nữa...”<sup>8</sup>.

## II. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC

Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đất nước ta đứng trước muôn vàn khó khăn, cùng lúc phải đối phó với nạn “giặc đói”, “giặc dốt” và “giặc ngoại xâm”. Không từ bỏ đã

---

<sup>8</sup> Lê Giản: *Những ngày sóng gió*, Nxb Thanh niên, Hà Nội 1985, tr.103-106.

tâm xâm lược, thực dân Pháp ngày càng mở rộng chiến tranh trên đất nước ta. Mặc dù đã ký với Chính phủ ta Hiệp định sơ bộ 06/3/1946 và Tạm ước 14/9/1946, nhưng với bản chất đế quốc phản động, thực dân Pháp vẫn liên tiếp xâm phạm trắng trợn độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc ta. Ngày 20/11/1946 chúng ngang nhiên đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn, cho quân đổ bộ vào Đà Nẵng. Ngày 17 và 18/12/1946 chúng gây ra nhiều vụ khiêu khích ở Hà Nội, ra tối hậu thư đòi tước khí giới lực lượng vũ trang của ta. Khả năng đàm phán hòa bình giữa Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Pháp đã chấm dứt.

Trước tình hình trên, ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Ngày 22/12/1946, Trung ương Đảng ra chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” nêu rõ mục đích cuộc kháng chiến của ta là giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. Đường lối chung chỉ đạo toàn bộ cuộc kháng chiến là: Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh.

Đáp lời kêu gọi thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực hiện chỉ thị của Trung ương, toàn dân tộc nhất tề đứng lên với niềm tin tưởng “kháng chiến nhất định thắng lợi”. Với địa thế hiểm yếu, phong trào cách mạng vững chắc và các vùng căn cứ

được xây dựng trong thời kỳ Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vẫn được xây dựng, củng cố, Tuyên Quang tiếp tục trở thành căn cứ địa đầu não của cuộc kháng chiến.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng và Chính phủ, Quốc hội quyết định trở lại căn cứ địa Việt Bắc, với niềm tin vững chắc: “Cách mạng đã do Việt Bắc mà thành công, thì kháng chiến sẽ do Việt Bắc mà thắng lợi”. Một lần nữa, Đảng bộ và đồng bào các dân tộc Tuyên Quang lại vinh dự, tự hào được bảo vệ Bác Hồ, Trung ương Đảng và Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận. Đảng bộ và đồng bào các dân tộc trong tỉnh đã phát huy thế mạnh của một tỉnh tự do, mang tất cả

tin thần và lực lượng, cùng cả nước kháng chiến, đồng thời tích cực xây dựng, bảo vệ vững chắc các khu an toàn của Trung ương, bảo vệ cơ quan đầu não kháng chiến, tạo điều kiện cho các cơ quan Trung ương và đồng bào tản cư đến địa phương một cách thuận lợi, an toàn.

Ngày 02/4/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh trở lại Sơn Dương. Ngày 03/4/1947, Người chủ trì cuộc họp của Trung ương Đảng tại Làng Sáo (Hợp Thành - Sơn Dương) quyết định những vấn đề chiến lược và sách lược của cuộc kháng chiến. Trong suốt cuộc kháng chiến, Bác đã ở, làm việc và đến thăm nhiều nơi trong tỉnh: Hợp Thành, Tân Trào, Trung Yên,

Minh Thanh (Sơn Dương); Hùng Lợi, Kim Quan, Trung Trực, Mỹ Bằng (Yên Sơn), Kim Bình, Linh Phú (Chiêm Hóa). Bác đã chủ trì nhiều cuộc họp quan trọng của Đảng, Chính phủ, soạn thảo nhiều văn kiện để chỉ đạo cuộc kháng chiến chống Pháp tới thắng lợi cuối cùng.

Cùng với Bác Hồ, các đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Hoàng Quốc Việt và nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước cùng các cơ quan Trung ương đã ở và làm việc tại Tuyên Quang. Suốt một dải Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa với thế núi sông hiểm trở thành nơi ở và làm việc của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt

trận Tổ quốc và hầu hết các bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương. Tuyên Quang còn là nơi che chở, giúp đỡ phong trào cách mạng của nhân dân Lào. Làng Ngòi - Đá Bàn (Mỹ Bằng, Yên Sơn) là nơi Hoàng thân Xuphanuvông và đồng chí Cayxôn Phômvi-hản đã ở và làm việc. Thủ đô Khu giải phóng năm xưa lại tiếp tục đóng vai trò xứng đáng là Thủ đô kháng chiến - trung tâm chỉ đạo kháng chiến, kiến quốc của Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận và bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương.

Bảo vệ Bác Hồ, bảo vệ Trung ương Đảng, Chính phủ và các cơ quan đầu não kháng chiến là một vinh dự, nhiệm vụ vẻ vang của cán bộ, đảng

viên và quân dân Tuyên Quang, song đó cũng chính là nhiệm vụ hết sức nặng nề, đòi hỏi phải có những cố gắng, hy sinh lớn lao. Chính ở đó, truyền thống yêu nước, tinh thần đấu tranh cách mạng của đồng bào các dân tộc trong tỉnh đã biểu hiện một cách sâu sắc, sinh động. Nhân dân ở các huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa, Thị xã Tuyên Quang đã đóng góp hàng chục vạn ngày công, hàng vạn cây tre, nửa đê vận chuyển tài liệu, máy móc, hàng hóa và xây dựng kho tàng, nhà ở cho các cơ quan Trung ương. Trước yêu cầu của cách mạng, đồng bào vùng Tân Trào, Minh Thanh (Sơn Dương), Trung Trục, Hùng Lợi, Đạo Viện (Yên Sơn), Vinh Quang, Kim Bình (Chiêm Hóa)... đã



tình nguyện nhường nhà ở cho cán bộ kháng chiến, tích cực tham gia các đợt dân công. Hành lang giao thông liên lạc giữa các vùng trong khu an toàn từng bước hình thành và được đảm bảo bí mật tuyệt đối. Cùng với các tuyến đường bộ, sông Lô, sông Gâm, sông Phó Đáy, trở thành những tuyến đường thủy hết sức quan trọng. Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa nối liền thành một vùng an toàn khu thống nhất, rộng lớn. Ngành công an lập trạm kiểm soát ở các cửa ngõ vào An toàn khu và kết hợp cùng lực lượng vũ trang làm tốt công tác trinh sát, điều tra, chống gián điệp, phản động trên địa bàn. Nhờ đó, các vùng An toàn khu, các đợt công tác, di chuyển địa điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh

và các đồng chí lãnh đạo cách mạng, các cơ quan Trung ương đều giữ được bí mật, an toàn tuyệt đối. Mọi hoạt động, âm mưu phá hoại của kẻ thù đối với vùng căn cứ địa kháng chiến đều bị vô hiệu hoá, thất bại trước mặt trận bảo vệ an ninh rộng rãi, vững chắc của nhân dân.

Trong giai đoạn quyết định của cuộc kháng chiến, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đã diễn ra nhiều sự kiện chính trị quan trọng, gắn liền với những hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng.

Từ ngày 11 đến 19/02/1951, Đại hội lần thứ II của Đảng được tiến hành tại Kim Bình - Chiêm Hóa. Dự Đại hội có 158 đại biểu chính thức và 53 đại biểu

dự khuyết thay mặt cho 766.349 đảng viên của Đảng<sup>9</sup>. Đại hội đã thông qua *Báo cáo chính trị* do Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày, Báo cáo bàn về cách mạng Việt Nam do đồng chí Trường Chinh trình bày. Đại hội thông qua những văn kiện quan trọng là: *Tuyên ngôn, Chính cương và Điều lệ Đảng*. Đại hội quyết định đưa Đảng ta ra hoạt động công khai với tên gọi Đảng Lao động Việt Nam, bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa mới do lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Đảng, đồng chí Trường Chinh được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng. Đối với cách mạng Lào và cách mạng Campuchia, Đại hội quyết định sẽ tổ chức ở mỗi

---

<sup>9</sup> *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội năm 2008, tr.124.

nước một Đảng cách mạng riêng phù hợp với đặc điểm, yêu cầu của cách mạng từng nước. Kể từ ngày thành lập vào mùa Xuân năm 1930, đây là lần đầu tiên Đảng ta tiến hành Đại hội ở trong nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: Đại hội II là Đại hội đẩy mạnh kháng chiến thắng lợi và xây dựng Đảng Lao động Việt Nam.

Cũng tại Tuyên Quang, trong những năm 1951 - 1953, đã diễn ra nhiều sự kiện lịch sử: Ngày 03/3/1951, Đại hội thống nhất Mặt trận Việt Minh - Hội Liên Việt được tổ chức, khối đại đoàn kết dân tộc trên cơ sở liên minh công nhân, nông dân, trí thức do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo được củng cố và tăng cường.

Ngày 11/3/1951, Hội nghị liên minh nhân dân 3 nước Việt - Miên - Lào được tổ chức. Từ ngày 01 đến ngày 05/5/1952, Đại hội các chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất, đã tuyên dương 7 Anh hùng đầu tiên của nước ta là: Cù Chính Lan, Nguyễn Quốc Trị, La Văn Cầu, Nguyễn Thị Chiên, Trần Đại Nghĩa, Ngô Gia Khảm, Hoàng Hanh. Tiếp đó, đã diễn ra Hội nghị đấu tranh kinh tế với địch, năm 1952; Hội nghị kháng chiến hành chính toàn quốc, Hội nghị về công tác tài chính toàn quốc, năm 1953...

Tại Tuyên Quang và Chiến khu Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký nhiều sắc lệnh, nhiều chỉ thị quan

trọng để lãnh đạo công cuộc kháng chiến, kiến quốc. Người có nhiều hoạt động thăm hỏi, động viên nhân dân, cán bộ, chiến sĩ, chăm lo bồi dưỡng lực lượng kháng chiến. Đây cũng là nơi Người đã viết nhiều bài báo và các tác phẩm nổi tiếng như: Đòi sống mới, Sửa đổi lối làm việc, Lời kêu gọi thi đua ái quốc, Dân vận, Thường thức chính trị, .... thể hiện tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trở thành kim chỉ nam, ngọn đuốc soi đường cho cách mạng Việt Nam.

Tại Tuyên Quang, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng, cùng Bộ Tổng chỉ huy Quân đội đã chỉ đạo nhiều chiến dịch lớn, xoay chuyển cục diện chiến tranh, như: Chiến dịch Việt

Bắc - Thu Đông (năm 1947), Chiến dịch Biên giới (năm 1950), Chiến dịch Hòa Bình - Đông Xuân (1951 - 1952)... Đặc biệt, tại xã Kim Quan (Yên Sơn, Tuyên Quang) đã diễn ra cuộc họp chỉ đạo cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954 mà đỉnh cao là chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”.

Ngày 07/5/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, đập tan hoàn toàn những cố gắng cao nhất, cuối cùng của thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ trong việc tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương. Ngày 21/7/1954, thực dân Pháp buộc phải ký Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông

Dương. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giành thắng lợi huy hoàng.

Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang, trong niềm vui chung của đất nước, tự hào vì đã làm tròn sứ mệnh của mình, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của một tỉnh hậu phương, An toàn khu, trung tâm căn cứ địa của cả nước, góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, một cuộc kháng chiến có ý nghĩa lịch sử to lớn, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một



thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là một thắng lợi của các lực lượng hoà bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới”<sup>10</sup>.

Trải qua 9 năm kháng chiến gian khổ và anh dũng, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Tuyên Quang vinh dự được Chính phủ tặng thưởng Cờ và Huân chương kháng chiến hạng Ba. Phần thưởng cao quý đó là sự ghi nhận của đất nước, dân tộc với sự hy sinh cao cả của đồng bào đối với Đảng, với cách mạng; là niềm tự hào của Đảng bộ và nhân dân Tuyên Quang, đồng thời là nguồn động viên, khích lệ, nhắc nhở các thế hệ phấn đấu, vươn lên trong những chặng đường cách

---

<sup>10</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd. t.12, tr.410.

mạng mới, đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn trong lần Người về thăm và nói chuyện với đồng bào các dân tộc tỉnh Tuyên Quang, tháng 3/1961: “Trước kia, đồng bào tỉnh ta đã góp phần xứng đáng trong Cách mạng Tháng Tám và cuộc kháng chiến cứu nước. Ngày nay, tôi chắc rằng đồng bào ta sẽ phát huy truyền thống anh dũng sẵn có và góp phần nhiều hơn nữa trong công cuộc kiến thiết chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà”<sup>11</sup>.

---

<sup>11</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd. t.13, tr.84-85.

# THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ TỔ HỮU TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG

## I. THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP CỦA ĐỒNG CHÍ TỔ HỮU

Đồng chí Tổ Hữu - Lãnh đạo tiên  
bồi tiêu biểu, người học trò xuất sắc  
của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người  
chiến sĩ cộng sản kiên trung của cách  
mạng Việt Nam; Nhà hoạt động chính  
trị năng nổ, người lãnh đạo ưu tú trên  
mặt trận tư tưởng - văn hóa; một nhà  
thơ lớn có công khai sáng và dẫn dắt  
nền văn học cách mạng Việt Nam.

Đồng chí Tổ Hữu (1920-2002),  
nguyên Bí thư Trung ương Đảng, Phó  
Chủ tịch Thường trực Hội đồng Bộ

trưởng, Phó Thủ tướng Chính phủ - Người chiến sĩ cộng sản kiên trung, nhà thơ cách mạng hàng đầu của dân tộc Việt Nam thế kỷ XX, một trong đồng chí lãnh đạo tiên bối tiêu biểu trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc và hạnh phúc cho nhân dân.

Đồng chí Tố Hữu, tên khai sinh là Nguyễn Kim Thành (Bí danh là Lành, Bút danh: Tố Hữu), sinh ngày 04/10/1920 trong một gia đình nhà Nho nghèo tại Hội An, Quảng Nam, nguyên quán là Phù Lai (nay thuộc xã Quảng Thọ), huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế<sup>12</sup>. Sinh ra và lớn lên

---

<sup>12</sup> Theo tài liệu cung cấp của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế tại Văn bản số 1058-CV/BTGTU ngày 31/10/2023.

trong cảnh nước mất nhà tan, muôn dân nô lệ lầm than dưới ách bóc lột của chế độ thực dân phong kiến; ngay từ thuở nhỏ, Tố Hữu đã chứng kiến cảnh cực khổ của Nhân dân, những bất công, ngang trái của xã hội đương thời nên đã sớm hun đúc lòng yêu nước, căm thù giặc.

Sau khi mẹ mất, năm 13 tuổi Tố Hữu vào học tập tại trường Quốc học Huế. Tại đây, Tố Hữu đã tiếp cận được tư tưởng của Các Mác, V.I. Lênin, Hồ Chí Minh... Đặc biệt được sự dìu dắt của các đồng chí Lê Duẩn, Hải Triều (Nguyễn Khoa Văn), Nguyễn Chí Diểu, Phan Đăng Lưu, Tố Hữu nên đã sớm giác ngộ cách mạng. Năm 1936, Tố Hữu tham gia Đoàn Thanh

niên Cộng sản, được bầu làm Bí thư Đoàn Thanh niên Dân chủ Huế và trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương khi mới 17 tuổi. Tháng 4/1939, Đồng chí bị địch bắt, tra tấn và đày đi nhiều nhà lao như: Lao Bảo, Buôn Ma Thuột, Quy Nhơn, ngục Đắc Lay (Kon Tum)... Ngục tù của thực dân đế quốc đã không khuất phục nổi ý chí cách mạng và niềm tin tất thắng vào sự nghiệp giải phóng dân tộc của người chiến sĩ cách mạng trẻ tuổi Tố Hữu. Đồng chí cùng với các chiến sĩ cộng sản như Nguyễn Chí Thanh, Hoàng Anh, Lê Tự Nhiên, Lê Chương, Phạm Tế, Hồ Tùng Mậu, Chu Huy Mân, Nguyễn Duy Trinh... đã “biến nhà tù đế quốc thành trường học cộng sản”; nêu cao khí phách

người cộng sản, kiên quyết đấu tranh chống tội ác của nhà tù thực dân; luôn sẵn sàng che chở, giúp đỡ đồng chí của mình. Trong lao tù, Tố Hữu vẫn làm thơ động viên tinh thần các chiến sĩ cộng sản. Mỗi bài thơ của Tố Hữu là một tiếng kèn thổi thúc, như lời mách bảo, nung nấu ý chí, cuốn hút thanh niên theo cách mạng, thổi thúc tuổi trẻ hành động, thể hiện nỗi niềm của hàng triệu người dân đất Việt tin tưởng vào độc lập tự do, tương lai tươi sáng.

Tháng 3/1942, Đồng chí vượt ngục về Huế, sau đó ra Hà Nội, cuối tháng 7/1942 bí mật vào Thanh Hóa, được Trung ương phái vào tổ chức Ủy ban khởi nghĩa các tỉnh Nghệ An, Hà

Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế và được phân công tham gia tổ chức Xứ ủy lâm thời Trung Bộ, giữ chức Phó Bí thư Xứ ủy. Những năm tháng gian khó của cách mạng, đồng chí Tố Hữu đã cùng với đồng chí, đồng bào xây dựng và phát triển phong trào cách mạng ở miền Trung. Ngày 17/8/1945, theo sự chỉ đạo của Trung ương, Đồng chí đến Huế cùng các đồng chí Hồ Tùng Mậu, Nguyễn Duy Trinh thành lập Ủy ban Khởi nghĩa cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Thừa Thiên - Huế và chuẩn bị mọi mặt để giành chính quyền ở Huế. Ngày 23/8/1945, Ủy ban Khởi nghĩa gửi tối hậu thư cho Bảo Đại khuyên ông ta tự thoái vị; đến 14 giờ cùng ngày, trước 10 vạn đồng bào tại sân vận động



Huế, đồng chí Tố Hữu nhân danh Chủ tịch Ủy ban khởi nghĩa tuyên bố “Xóa bỏ chính quyền Bảo Đại, lập chính quyền nhân dân toàn tỉnh, bảo đảm tính mạng và tài sản cho toàn thể đồng bào. Yêu cầu đồng bào tiếp tục sản xuất làm ăn và giữ vững trật tự an ninh. Từ nay, nước ta đã hoàn toàn độc lập tự do. Nhân dân được hoàn toàn làm chủ cuộc đời mình”<sup>13</sup>.

Trên cương vị Chủ tịch Ủy ban Khởi nghĩa, Phó Bí thư Xứ ủy Trung Bộ, đồng chí Tố Hữu đã có đóng góp to lớn trong cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Thừa Thiên Huế - Trung tâm chính trị đầu não của Triều đình

---

<sup>13</sup> Tố Hữu người cộng sản kiên trung, nhà văn hóa tài năng, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2004, tr 247.

Nguyễn, dinh lũy cuối cùng của chế độ thực dân phong kiến, góp phần vào thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám (1945), khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam).

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, Đảng và Nhân dân ta lại phải đương đầu với hai cuộc kháng chiến thần thánh để bảo vệ nền độc lập dân tộc và thống nhất nước nhà. Với tư cách là nhà lãnh đạo, nhà tư tưởng, nhà văn hóa, nhà thơ Đồng chí đã có những đóng góp to lớn cho sự nghiệp cách mạng đầy gian khổ, anh dũng và vẻ vang của dân tộc. Trong kháng chiến trường kỳ chống thực

dân Pháp xâm lược, đồng chí Tố Hữu luôn có mặt ở tiền tuyến như một chiến sĩ xung phong, nhiều lần tham gia chiến đấu trong chiến dịch Tây Bắc. Khi đế quốc Mỹ mở cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, cùng với đồng chí, đồng bào cả nước, đồng chí Tố Hữu đã không quản ngại gian lao, nguy hiểm sẵn sàng lao vào chiến trường miền Nam, dọc theo tuyến đường Trường Sơn - đường mòn Hồ Chí Minh để viết nên những câu thơ hùng tráng về tiền tuyến lớn tạo sức lay động mạnh mẽ đến toàn quân, toàn dân ta, góp phần thổi bùng lên ngọn lửa anh hùng cách mạng. Đất nước thống nhất, cả nước bước vào thời kỳ mới, vừa nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, vừa xây

dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội; đây cũng là thời điểm bắt đầu một cuộc đấu tranh không kém phần gian nan, vất vả, cực nhọc để từ đói nghèo đến ấm no, từ tụt hậu đến tiên tiến; đồng chí Tố Hữu luôn thể hiện là người dám chịu trách nhiệm, góp phần vào những quyết định táo bạo, đầy sáng tạo để xóa bỏ cơ chế đã không còn thích hợp với tiến triển thời cuộc, vận hội mới.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, với kinh nghiệm của một nhà chính trị dày dặn trong thực tiễn công tác tư tưởng, tuyên truyền, xây dựng phong trào cách mạng, đồng chí Tố Hữu được Đảng và Nhà nước

giao đảm nhiệm nhiều cương vị quan trọng trên mặt trận văn hóa, tư tưởng và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Đảng. Từ năm 1947 đến 1975 đồng chí lần lượt giữ các chức vụ: Trưởng tiêu ban văn nghệ Trung ương, Phó Trưởng Ban Tuyên huấn Trung ương, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật, Trưởng Ban Tuyên huấn, Trưởng Ban Khoa giáo - Giáo dục Trung ương, Giám đốc Trường Đảng Nguyễn Ái Quốc Trung ương... Đồng chí đã góp phần cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ý chí và quyết tâm, trí tuệ và sức mạnh vĩ đại của con người Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc.

Đất nước thống nhất, cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Năm 1976, tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng, đồng chí Tố Hữu được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, được bầu là Ủy viên Dự khuyết Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng và được phân công làm Trưởng Ban Tuyên huấn Trung ương, Trưởng Ban Khoa giáo Trung ương, Giám đốc Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc.

Từ năm 1980, đồng chí Tố Hữu được bầu là Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế đối ngoại của Đảng và Nhà nước; Năm 1981, được

bầu làm Đại biểu Quốc hội khóa VII, được Quốc hội cử làm Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Ủy viên Hội đồng Quốc phòng; Tháng 3/1982, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng, đồng chí được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và giữ chức Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Bộ trưởng cho đến tháng 6/1986. Sau Đại hội VI của Đảng, tuy không tham gia Ban Chấp hành Trung ương Đảng và không giữ các chức vụ trong Đảng và Nhà nước, nhưng đồng chí vẫn dồn tâm huyết và tiếp tục cống hiến cho sự nghiệp đổi mới đất nước. Đồng chí tiếp tục tham gia nghiên cứu tổng kết thực tiễn và lý luận, góp phần hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng, nhất là

trên mặt trận tư tưởng, văn hóa, khoa giáo, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Tháng 10/1991, đồng chí được Bộ Chính trị phân công tham gia tổng kết, nghiên cứu một số vấn đề về tư tưởng, văn hóa, giáo dục và khoa học. Đồng chí Tố Hữu mất ngày 09/12/2002 tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108.

Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, được Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao nhiều trọng trách quan trọng, dù ở cương vị và lĩnh vực công tác nào, đồng chí Tố Hữu cũng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, không quản ngại khó khăn, gian khổ, hy sinh, một lòng, một dạ tận tụy vì sự



nghiệp cách mạng, nêu cao truyền thống kiên trung, bất khuất, kiên cường của người cộng sản, giữ gìn đạo đức cách mạng trong sáng, gắn bó với đồng chí, đồng bào, với cơ sở.

Đồng chí Tố Hữu - nhà hoạt động chính trị năng nổ, người lãnh đạo ưu tú của Đảng trên mặt trận tư tưởng - văn hóa. Cuộc đời hoạt động cách mạng trải qua nhiều lĩnh vực công tác, đặc biệt trên lĩnh vực công tác tư tưởng - văn hóa, đồng chí Tố Hữu đã luôn thể hiện phẩm chất cao quý là nhà hoạt động chính trị năng nổ, người lãnh đạo ưu tú trên mặt trận tư tưởng - văn hóa của Đảng.

Những năm tháng ở chiến khu Việt Bắc, được giao phụ trách vận động

văn hóa kháng chiến, lĩnh vực tuyên truyền và văn nghệ, đồng chí Tố Hữu đã hòa cùng công cuộc kháng chiến hào hùng của dân tộc, truyền đạt các nghị quyết của Trung ương, động viên đội ngũ cán bộ tuyên huấn và văn nghệ sĩ sẵn sàng xông pha nơi chiến trường với niềm tin lạc quan mãnh liệt vào thắng lợi. Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, nhiệt huyết của Đồng chí đã lan tỏa, khích lệ các cán bộ tuyên huấn, văn hóa - văn nghệ bám sát các công trường, nông trường, nhà máy hầm mỏ, ruộng đồng, trường học, đơn vị quân đội... để tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, phản ánh và biểu dương người tốt việc tốt, các

tấm gương tiêu biểu. “Tuyên truyền điển hình” - một phương pháp tuyên truyền rất hiệu quả là sáng tạo được Đồng chí quan tâm chỉ đạo sâu sát trong những năm tháng kháng chiến, cũng như trong công cuộc xây dựng đất nước phồn vinh theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Là người lãnh đạo ưu tú trên mặt trận tư tưởng - văn hóa, đồng chí Tố Hữu luôn thể hiện tầm nhìn chiến lược trong việc chuẩn bị về tổ chức bộ máy, cán bộ và nội dung, phương thức công tác tư tưởng của Đảng. Cuối những năm 60, đầu những năm 70, đồng chí Tố Hữu đề nghị và được tập thể Ban Bí thư Trung ương Đảng chấp nhận mở rộng quy mô đào tạo

cán bộ lãnh đạo và cán bộ lý luận, mở thêm Trường Đảng Trung ương tại chức, Trường Nguyễn Ái Quốc miền Nam ở vùng giải phóng miền Nam, hệ đặc biệt cho các cán bộ chuẩn bị làm nhiệm vụ tiếp quản các tỉnh, thành phố miền Nam. Với tinh thần chỉ đạo đó, các trường Đảng tỉnh cũng được củng cố về tổ chức, nội dung, chương trình đào tạo. Việc xây dựng đội ngũ cán bộ nghiên cứu và giảng dạy lý luận, cán bộ tuyên huấn các cấp, cũng như việc nâng cao nhận thức, trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên luôn được đồng chí Tố Hữu quan tâm đặc biệt. Trước và sau các kỳ Đại hội Đảng toàn quốc hoặc Hội nghị Trung ương, đồng chí Tố Hữu thường chủ động, đi trước truyền đạt nội dung,

tin thần các văn kiện, giúp các cơ quan Tuyên huấn, báo chí, trường Đảng sớm có thông tin, tài liệu phổ biến, tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng đến với cán bộ, đảng viên và Nhân dân một cách nhanh nhất.

Đồng chí Tố Hữu là tấm gương mẫu mực thực hiện xuất sắc quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận. Anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy”*. Đồng chí không chỉ truyền đạt đường lối văn hóa, văn nghệ của Đảng đến với đội ngũ văn nghệ sĩ, với đông đảo cán bộ, đảng viên, Nhân dân, mà còn là người lính xung kích thực hiện thắng lợi đường lối ấy, góp phần xây

dựng đời sống tinh thần ngày càng phong phú và lành mạnh. Trong quá trình xây dựng đội ngũ làm công tác tư tưởng - văn hoá, đồng chí Tố Hữu đã trực tiếp góp phần động viên, tập hợp, tổ chức và phát triển đoàn văn nghệ từ Bắc vào Nam, những tài năng của Nhân dân, những chiến sĩ trung kiên đó đã làm nên một nền văn hoá - văn nghệ thời đại Hồ Chí Minh bất tử, các giá trị đó còn phát huy tác dụng đến hôm nay và mãi mãi về sau.

Những tác phẩm của Đồng chí: *Tổ chức cơ sở Đảng và nhiệm vụ, quyền hạn của đảng viên* (1968), *Tăng cường năng lực lãnh đạo của các huyện ủy* (1968), *Nâng cao chất lượng đảng viên...* (1971), *Quyết tâm thực hiện tốt cuộc vận động tổ chức*

*lại sản xuất và cải tiến quản lý nông nghiệp... (1976), Đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt, học tốt theo gương các điển hình tiên tiến (1978), Công tác giáo dục và sự nghiệp bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau (1980), Năm vững đường lối, giải quyết sáng tạo các nhiệm vụ kinh tế (1985)... giúp cán bộ, đảng viên và Nhân dân hiểu sâu sắc, đầy đủ hơn các quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng trên từng lĩnh vực đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội, xây dựng đảng qua các thời kỳ cách mạng.*

Trên mặt trận tư tưởng - văn hóa, cả trong chiến tranh và thời bình, đồng chí Tố Hữu nổi lên như một vị tướng cầm quân, vừa như một người lính xung trận. Chính vì vậy, ngay

cả khi không giữ cương vị lãnh đạo trực tiếp, Bộ Chính trị Trung ương Đảng vẫn tín nhiệm, phân công Đồng chí phụ trách công tác tư tưởng - văn hóa. Từ năm 1991, đồng chí tiếp tục được mời tham gia nghiên cứu, tổng kết một số vấn đề tư tưởng - văn hóa, khoa học, giáo dục. Với tầm cao trí tuệ, sự xả thân cho lý tưởng cách mạng, đồng chí Tố Hữu đã trở thành một nhà lãnh đạo tài năng trên mặt trận tư tưởng - văn hóa của Đảng.

Không chỉ trên mặt trận tư tưởng - văn hóa của Đảng, với cương vị là một trong những người lãnh đạo chủ chốt của Chính phủ trong giai đoạn đầu chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế - xã hội, đồng chí Tố Hữu đã có



những đóng góp vào việc hình thành nhiều chủ trương, chính sách đổi mới kinh tế quan trọng do Đảng ta khởi xướng từ Đại hội VI.

Đồng chí Tố Hữu là nhà thơ cách mạng lớn nhất Việt Nam trong thế kỷ XX. Đồng chí đã đưa thơ chính trị đến trình độ rất trữ tình. Những tác phẩm của đồng chí Tố Hữu là những bài ca cách mạng, phản ánh chân thực các giai đoạn lịch sử, hùng hực tính chiến đấu và giàu tính trữ tình, có tính tư tưởng cao, sức động viên, lôi cuốn rộng rãi các tầng lớp Nhân dân trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước.

Những bài thơ của Tố Hữu vừa giản dị, gần gũi, vừa tinh tế, sâu sắc

với lối tu từ và nghệ thuật diễn đạt phong phú, độc đáo và có sức truyền cảm lớn. Nội dung thơ chứa chan lòng yêu nước, thương dân và một lý tưởng cách mạng sáng ngời, một âm hưởng hùng hực, một khí phách hiên ngang của những con người Việt Nam đứng lên đánh giặc, giải phóng đất nước, quê hương. Nhân dân, quần chúng lao động gọi Tố Hữu là nhà thơ của mình, thuộc lòng thơ Tố Hữu, coi đó là phương châm suy nghĩ và hành động.

Trước cách mạng tháng Tám 1945, thơ của Tố Hữu thể hiện tình yêu thương đồng loại, tâm hồn nhân ái, thanh cao. Từ khi đến với cách mạng, thơ Tố Hữu cổ vũ tinh thần đấu tranh

của các chiến sĩ cộng sản, tinh thần lạc quan, niềm tin vào Đảng, tương lai tươi sáng của đất nước; ngợi ca, kêu gọi, thúc giục con người hành động theo chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Trong thơ Tố Hữu không chỉ là trường ca khắc họa những chặng đường lịch sử đấu tranh cách mạng của toàn dân, mà còn thể hiện tình cảm thiết tha, đậm đà của Tố Hữu dành cho Tổ quốc, non sông, lòng kính yêu với Đảng, với Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Đó là sự gặp gỡ đẹp đẽ giữa thơ với đất nước, thơ với cách mạng và Đảng, thơ với Nhân dân, đúng như tâm sự của Tố Hữu *“Suốt đời, tôi phấn đấu vì sự nghiệp độc lập dân tộc và lý tưởng cộng sản. Cùng với hoạt động cách mạng, tôi làm thơ, cũng vì sự nghiệp cách*

*mạng. Đối với tôi “Trăm năm duyên kiếp:  
ĐẢNG VÀ THƠ”.*

Thơ Tố Hữu không chỉ góp phần tuyên truyền và tổ chức thực hiện đường lối cách mạng của Đảng ta, động viên các tầng lớp Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ, hăng hái nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam, phấn đấu hy sinh cho sự nghiệp độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội; mà còn đóng góp to lớn vào sự phát triển nền thơ ca Việt Nam Thời đại Hồ Chí Minh.

Với 82 năm tuổi đời, gần 70 năm hoạt động cách mạng liên tục và làm thơ; bằng tầm nhìn chiến lược, bản lĩnh chính trị và kinh nghiệm hoạt động cách mạng dạn dày, đồng chí

Tố Hữu là một nhà cách mạng, một nhà tư tưởng - văn hóa xuất sắc của Đảng và Nhà nước ta. Đồng chí đã nêu gương sáng về đạo đức cách mạng của người chiến sĩ cộng sản trung kiên, một nhà văn hóa tài năng hết lòng vì sự nghiệp cách mạng vẫn còn sống mãi. Đồng chí được Đảng, Nhà nước tặng thưởng *Huân chương Sao Vàng, Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng, Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học - nghệ thuật*, nhiều huân chương, huy chương và phần thưởng cao quý khác.

## II. HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ TỐ HỮU TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG

Ngày 19/12/1946, kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Trung ương Đảng,

Chính phủ và các bộ, ban, ngành Trung ương đòi thủ đô Hà Nội chuyển lên căn cứ địa Việt Bắc. Ban Tuyên truyền Trung ương đã quán triệt tinh thần chỉ đạo: Mọi hoạt động của công tác tuyên truyền lúc này nhằm vào khẩu hiệu “yêu nước và căm thù giặc”, đã lấy việc phổ biến sâu rộng Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ” làm nội dung chủ yếu và phổ biến cuốn sách Kháng chiến nhất định thắng lợi của đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh, để nâng cao ý chí, niềm tin và hành động của nhân dân.

Năm 1947, đồng chí Tố Hữu được

điều động lên Việt Bắc phụ trách công tác văn nghệ và là Trưởng Tiểu ban văn nghệ Trung ương. Trong suốt thời kỳ kháng chiến chống Pháp, đồng chí được giao đảm nhiệm nhiều trọng trách trên các lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, văn nghệ.

Để tăng cường về mọi mặt cho cuộc kháng chiến, ngày 15/01/1948, Thường vụ Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị mở rộng. Hội nghị đã quyết định kiện toàn tổ chức, bằng việc lập ra các ban chuyên trách (giúp việc cho Trung ương) như: Ban Tuyên truyền, Đảng vụ, Kiểm tra, Dân vận. Đồng chí Trường Chinh trực tiếp chỉ đạo Ban Tuyên truyền và Báo Sự thật. Tại các liên khu, hệ thống Ban Tuyên

truyền, cố động nhanh chóng được kiện toàn và đi vào hoạt động theo sự chỉ đạo về mặt chuyên môn của Ban Tuyên truyền Trung ương. Đồng thời, đây cũng là thời kỳ hình thành các cơ quan như: Tuyên truyền, văn hóa, giáo dục, báo chí... tạo ra một bước phát triển mới trong công tác tư tưởng của Đảng phục vụ cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc.

Ngày 05/12/1948, Thường vụ Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 50/NQ/TW về việc tổ chức lại các bộ và các ban giúp việc cho Trung ương Đảng gồm: Bộ Tổ chức và các Ban Kinh tế, Tuyên huấn, Ban Kiểm tra... Theo Nghị quyết số 50/NQ-TW của Thường vụ Trung ương Đảng, Ban



Cổ động - Tuyên truyền được đổi tên thành Ban Tuyên huấn Trung ương. Ngay sau khi được đổi tên thành Ban Tuyên huấn Trung ương, từ ngày 21 đến ngày 24/02/1949, Hội nghị Tuyên huấn Trung ương lần thứ nhất được tổ chức tại Việt Bắc. Hội nghị đã quyết định thành lập trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương (nay là Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh).

Ngày 05/6/1949, Thường vụ Trung ương có Quyết định 63B/QĐ/TW về việc thành lập Ban Văn hóa Trung ương thuộc Ban Thường vụ Trung ương gồm các Ban: Khoa học, Giáo dục, Văn nghệ. Ban Văn nghệ gồm các đồng chí Nguyễn Đình Thi, Tố Hữu, Nguyễn Huy Tưởng.

Ngày 14/9/1950, Trung ương Đảng có Quyết định số 55/QĐ/TW về việc tổ chức Ban Tuyên truyền, Quyết định nêu rõ: Ban Tuyên truyền Trung ương Đảng có nhiệm vụ lãnh đạo công tác tuyên truyền của Đảng và ngoài Đảng ở các bộ phận: Nha Thông tin; Hội Văn nghệ, Hội Mác, Báo chí, Tuyên truyền bộ đội, Tuyên truyền mặt trận và các đoàn thể quần chúng... Đồng chí Tố Hữu được cử giữ chức Trưởng Ban, đồng chí Trần Văn Giàu làm Phó Ban, ngoài ra còn có các đồng chí Xuân Thủy, Lê Liêm, Lê Quang Đạo.

Cuối năm 1949, đồng chí Tố Hữu đến ở, làm việc tại thôn Thia, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Ngày 14/9/1950, Trung ương có Quyết định số 55/QĐ/TW Về tổ chức Ban Tuyên truyền và Ban Giáo dục Trung ương Đảng. Ban Tuyên truyền Trung ương Đảng có nhiệm vụ lãnh đạo công tác tuyên truyền trong đảng và ngoài đảng ở các bộ phận: Nha Thông tin; Hội Văn nghệ; Hội Mác; báo chí; tuyên truyền bộ đội; tuyên truyền mặt trận và các đoàn thể quần chúng... do đồng chí Trường Chinh phụ trách và các đồng chí: Tố Hữu - Trưởng Ban, Trần Văn Giàu - Phó Ban, các bộ phận trên có nhiệm vụ thi hành công tác tuyên truyền theo đường lối và kế hoạch chung của Ban Tuyên truyền Trung ương Đảng.

Đầu năm 1951, Đồng chí Tố Hữu

chuyển đến ở, làm việc tại thôn Bó Củng, xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Tháng 02/1951, Đại hội lần thứ II của Đảng đã diễn ra tại xã Vinh Quang (nay là xã Kim Bình) huyện Chiêm Hóa, Tuyên Quang. Đại hội đã đề ra những nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam: Lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn, thực hiện khẩu hiệu “Người cày có ruộng”. Đại hội đã thông qua báo cáo chính trị, báo cáo về tổ chức và điều lệ Đảng, quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai và đổi tên là Đảng Lao động Việt Nam. Các nghị quyết của Đại hội đã chỉ rõ mục tiêu: Đảng phải tăng cường lãnh đạo chính quyền, lãnh đạo quân đội và lãnh đạo

toàn dân kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và bọn can thiệp Mỹ.

Tham dự Đại hội, đồng chí Tố Hữu trình bày bản Báo cáo *Xây dựng văn nghệ nhân dân Việt Nam*. Báo cáo gồm 3 nội dung chính: Nội dung thứ nhất điếm lại vốn cũ của văn nghệ Việt Nam trước Cách mạng Tháng Tám với hai dòng phong kiến và bình dân, văn nghệ dưới thời Pháp thuộc. Nội dung thứ hai đề cập tới những thành tựu bước đầu của văn nghệ Việt Nam từ sau Cách mạng Tháng Tám. Nội dung trọng tâm của báo cáo ở phần 3 đề cập đến những nhiệm vụ cụ thể để xây dựng văn nghệ nhân dân Việt Nam. Kết thúc tham luận, đồng chí Tố Hữu khẳng định triển vọng

tốt đẹp của văn nghệ nhân dân Việt Nam: “Giữa hoàn cảnh đấu tranh gian khổ của một dân tộc mà nền kinh tế của đất nước còn lạc hậu, lâu năm bị thực dân đô hộ, bao nhiêu năm bị nghẽn đường liên lạc quốc tế, nền văn nghệ mới của nhân dân Việt Nam đang chập chững đi những bước đầu, nhưng hướng đi của nó đã đúng, đà tiến của nó đang mạnh”<sup>14</sup>. Tại Đại hội, đồng chí Tố Hữu được bầu là Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng (lúc 31 tuổi). Đồng chí được phân công công tác tuyên truyền và văn hóa. Từ đây, Tố Hữu được gần Chủ tịch Hồ Chí Minh để nhận các chỉ thị về công tác tư tưởng, văn hóa.

---

<sup>14</sup> Tố Hữu: *Xây dựng một nền văn nghệ lớn xứng đáng với nhân dân ta với thời đại ta*, Nxb Văn học, Hà Nội, 1973, tr.102.

Sau khi tham dự Đại hội II của Đảng, đồng chí Tố Hữu trở về thôn Thia, xã Tân Trào. Ngày 10/7/1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 38/SL, sáp nhập Nha Thông tin thuộc Bộ Nội vụ vào Thủ tướng phủ và Sắc lệnh số 39/SL, bổ nhiệm đồng chí Tố Hữu giữ chức Giám đốc Nha Thông tin thuộc Thủ tướng phủ thay ông Trần Văn Giàu nhận công tác khác<sup>15</sup>.

Thi hành Nghị quyết Hội nghị lần thứ II của Ban Chấp hành Trung ương Đảng ngày 05/10/1951, để tăng cường chất lượng công tác tư tưởng, Ban Tuyên huấn Trung ương lập thêm các Tiểu ban: Tiểu ban Huấn học; Tiểu ban

---

<sup>15</sup> - *Lịch sử Văn phòng Chính phủ*, Hà Nội, 2008, tr.82

- *Hồ Chí Minh - biên niên tiểu sử*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016.

Biên tập; Tiểu ban Giáo dục; Tiểu ban Văn nghệ do đồng chí Tố Hữu làm Thư ký và các đồng chí Nguyễn Huy Tưởng, Nam Cao, Tô Hoài, Nguyễn Xuân Sanh, Nguyễn Đình Thi, Hoài Thanh, Nguyễn Tuân...

Thấm nhuần đường lối văn hóa tư tưởng của Đảng, các cán bộ trong Ban Tuyên huấn Trung ương cũng như đội ngũ văn nghệ sĩ đã đi sâu vào đời sống của nhân dân, tham gia vào các chiến dịch, công tác vùng địch hậu, hay tham gia phát động quần chúng thực hiện giảm tô, qua đó đã tạo điều kiện cho văn nghệ sĩ đi sâu vào đời sống của nhân dân, đời sống kháng chiến, trau dồi tình cảm giai cấp, có vốn sống thực tiễn phong phú để



sáng tác, nâng cao tư tưởng, nội dung trong tác phẩm.

Năm 1952, Ban Tuyên huấn Trung ương đã mở những đợt học tập nghị quyết chỉnh huấn, đi vào đời sống cho các văn nghệ sĩ, với quan điểm: «Nhân dân ta đang đòi hỏi những tác phẩm có giá trị, phản ánh chân thực cuộc sống và chiến đấu của mình, đồng thời đề ra và giải quyết đúng đắn những vấn đề nóng hổi về tình cảm và tinh thần, nêu cao lý tưởng của Đảng và soi sáng phương hướng đấu tranh của giai cấp công nhân và của Chủ tịch Hồ Chí Minh ta”<sup>16</sup>.

Đầu năm 1952, Đại hội chiến sĩ

---

<sup>16</sup> Viện Văn học: *Mấy vấn đề lý luận văn học*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1970, tr.82.

thi đua toàn quốc lần thứ nhất được tổ chức tại Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Đại hội tổng kết thành tích thi đua yêu nước trong cả nước từ năm 1945 đến năm 1951. Sau Đại hội, việc đẩy mạnh tuyên truyền các gương anh hùng, chiến sĩ thi đua, các cá nhân điển hình trong sản xuất và chiến đấu đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần của cán bộ và nhân dân, đưa phong trào thi đua yêu nước lên một tầm cao mới.

Từ Hội nghị Tuyên huấn toàn quốc lần thứ nhất, đầu năm 1952, nhiều lớp chính huấn chính trị trong Quân đội đã được mở cho tất cả các đơn vị bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, cơ quan, nhà trường... Đây là đợt học tập chính trị tập trung nhất, rộng lớn

nhất kể từ ngày thành lập Quân đội ta. Đợt chỉnh huấn chính trị này đã bước đầu nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng, hiểu rõ bản chất và nhiệm vụ Quân đội nhân dân, nâng cao lòng yêu nước, tăng cường đoàn kết quân dân quyết tâm chiến đấu đưa kháng chiến đến thắng lợi. Với trách nhiệm của cơ quan giúp việc cho Trung ương Đảng trong lĩnh vực văn hóa, tư tưởng, cán bộ và nhân viên Ban Tuyên huấn Trung ương với số lượng không nhiều nhưng đã đảm nhiệm và hoàn thành một khối lượng công việc rất lớn trong điều kiện kháng chiến khó khăn, gian khổ. Vượt lên những gian khổ, khó khăn, đồng chí Tố Hữu cùng lãnh đạo Ban Tuyên huấn Trung ương

đã hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ mà Trung ương Đảng đã giao phó.

Đến đầu năm 1952, để đáp ứng công việc trong điều kiện mới, Ban Tuyên huấn Trung ương đã rời xã Kiên Đài, huyện Chiêm Hóa chuyển tới đóng tại xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Trong thời kỳ hoạt động tại Tuyên Quang và căn cứ địa Việt Bắc, với cương vị một nhà chính trị lãnh đạo công tác văn hóa, văn nghệ, tư tưởng của Đảng, nhà thơ Tố Hữu còn có những cống hiến nổi bật trên diễn đàn văn học đó là sáng tác thơ ca cách mạng. Tập thơ Việt Bắc (1946 - 1954) đã ra đời trong khói lửa kháng chiến giữa núi rừng Việt Bắc.

Kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, tháng 7/1954, đồng chí Tố Hữu được Trung ương giao cho nhiệm vụ phối hợp chuẩn bị ngay đội ngũ cán bộ chính trị, kinh tế, văn hóa và cả lực lượng vũ trang (Quân đội, Công an) để tiếp quản Thủ đô Hà Nội một cách tốt đẹp, hơn nữa tạo được sự phấn khởi cho đồng bào mới được giải phóng.

Cuối tháng 8/1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cho di chuyển cơ quan Văn phòng Phủ Chủ tịch từ xã Kim Quan, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, về đồi Thành Trúc, thôn Vai Cây, xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi, đồng chí Tố Hữu rời

Tuyên Quang, chiến khu Việt Bắc trở về Thủ đô Hà Nội.

Những năm tháng hoạt động cách mạng sôi nổi, phong phú trên đất Tuyên Quang - Thủ đô kháng chiến, đồng chí Tố Hữu luôn hết mực tận tụy vì sự nghiệp cách mạng, sắt son một lòng vì Đảng, vì dân, nêu cao truyền thống bất khuất, kiên trung của người cộng sản, gương cao ngọn cờ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phấn đấu mục tiêu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên định, trung thành, vận dụng đúng đắn và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng chí Tố Hữu là một người chiến sĩ cộng sản, học trò ưu tú của

Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã thấm nhuần sâu sắc tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người.

Ở cương vị, lĩnh vực công tác nào, đồng chí Tố Hữu đều nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó, không quản ngại khó khăn, gian khổ, nêu cao truyền thống bất khuất, kiên cường của người đảng viên cộng sản, một lòng, một dạ tận tụy vì sự nghiệp cách mạng. Đồng chí Tố Hữu là nhà lãnh đạo tiền bối tiêu biểu, nhà tư tưởng - văn hóa tài năng, giàu kinh nghiệm của Đảng và cách mạng Việt Nam, đồng thời là một nhà thơ lớn, tiêu biểu của dòng thơ ca cách mạng, người học trò ưu tú của Chủ tịch Hồ

Chí Minh, người cộng sản kiên trung, trọn đời cống hiến cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và dân tộc.

Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc Tuyên Quang luôn tự hào có được những tháng năm gắn bó với đồng chí Tố Hữu và nhận được sự quan tâm của đồng chí. Phát huy truyền thống quê hương cách mạng, Thủ đô giải phóng, Thủ đô kháng chiến, tinh Anh hùng, học tập nhân cách, tấm gương cao đẹp của đồng chí Tố Hữu, một nhà lãnh đạo tiền bối tiêu biểu cách mạng Việt Nam, Đảng bộ và nhân dân Tuyên Quang luôn phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức và đạt được những thành tựu quan trọng qua các thời kỳ cách mạng, xây



dựng quê hương ngày càng giàu đẹp. Sau hơn 37 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đến nay Tuyên Quang là tỉnh phát triển khá trong khu vực miền núi phía Bắc. Các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống của nhân dân các dân tộc ngày càng được nâng cao. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thường xuyên được quan tâm, có nhiều đổi mới, đạt kết quả tích cực. Truyền thống cách mạng và những thành tựu đã đạt được là cơ sở, động lực quan trọng để Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang tiếp tục đoàn kết một lòng, nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của

Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII, hiện thực hóa khát vọng đưa tỉnh Tuyên Quang trở thành tỉnh phát triển khá, toàn diện, bền vững trong các tỉnh miền núi phía Bắc. Đó cũng chính là sự tri ân của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang đối với những cống hiến, công lao to lớn của đồng chí Tố Hữu và sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc Việt Nam.

**MỘT SỐ HÌNH ẢNH VÀ  
ĐIỂM DI TÍCH LỊCH SỬ GẮN VỚI  
HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG  
CỦA ĐỒNG CHÍ TỔ HỮU TRONG  
THỜI GIAN Ở TUYỀN QUANG**



*Đại hội lần thứ II của Đảng tại xã Vinh Quang  
(nay là xã Kim Bình), huyện Chiêm Hóa,  
tỉnh Tuyên Quang (tháng 02/1951)*



*Đồng chí Tố Hữu (ngồi hàng đầu, thứ 1 từ phải sang sang trái) cùng các đại biểu dự Đại hội lần II của Đảng tại xã Vinh Quang (nay là xã Kim Bình), huyện Chiêm Hóa (tháng 02/1951)*



*Đồng chí Tố Hữu (người ngồi ngoài cùng bên phải) và các đại biểu trong giờ giải lao tại Đại hội lần II của Đảng tại xã Vinh Quang (nay là xã Kim Bình), huyện Chiêm Hóa (tháng 02/1951)*



*Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Tố Hữu  
với các cháu thiếu nhi và cán bộ, nhân viên  
Nha Thông tin trong dịp Người về thăm và nói  
chuyện tại Thông tấn xã Việt Nam trực thuộc  
Nha Thông Tin Văn nghệ do đồng chí  
Tố Hữu phụ trách tại xã Minh Thanh,  
huyện Sơn Dương, (tháng 3/1952)*



*Toàn cảnh Khu di tích Ban Tuyên huấn  
Trung ương tại thôn Thia, xã Tân Trào,  
huyện Sơn Dương nhìn từ trên cao*

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, Nxb Chính trị quốc gia, 2006.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, 2011.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng - Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, 2001.

4. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: *Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh 70 năm truyền thống vẻ vang*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội, 2019.

5. Tố Hữu: *Xây dựng một nền văn nghệ lớn xứng đáng với nhân dân ta với thời đại ta*, Nxb Văn học, Hà Nội, 1973.

6. Tố Hữu: *Nhớ lại một thời* (Hồi ký).

7. *Lịch sử Văn phòng Chính phủ*, Hà Nội, 2008.



8. Viện Văn học: *Mấy vấn đề lý luận văn học*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1970.

9. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2008.

10. Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam: *Lịch sử Việt Nam*, t.9, t.11 Nxb khoa học xã hội, Hà Nội, 2017.

11. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang (1940 - 1975)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.

12. Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang: *Địa chí Tuyên Quang*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014.

13. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: *Tuyên Quang hình ảnh lịch sử cách mạng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

14. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang: *Từ điển Tuyên Quang*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2018.

15. Tỉnh ủy Tuyên Quang - Bộ Biên tập Tạp chí Cộng sản: *Tuyên Quang - Thủ đô Khu giải phóng trong Cách mạng Tháng Tám với công cuộc đổi mới đất nước*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015.

16. Ban Tuyên giáo Trung ương - Tỉnh ủy Tuyên Quang: *Đại hội II của Đảng tại Tuyên Quang- Thủ đô kháng chiến*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

17. *Tân Trào toàn cảnh*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2000.

18. Lê Giản: *Những ngày sóng gió*, Nxb Thanh niên, Hà Nội, 1985.

19. Ngô Quân Lập (Sưu tầm, tuyển chọn): *Bác Hồ ở Tân Trào*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.

20. Quan Văn Dũng (Chủ biên): *Tuyên Quang - Thủ đô kháng chiến*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 2009.

21. Nguyễn Việt Thanh (Chủ biên): *Di tích lịch sử - lưu niệm về Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đất Tuyên Quang*, 2010.

22. Nguyễn Việt Thanh (Chủ biên): *Đại hội II của Đảng ở Kim Bình*, 2011.

23. Phù Ninh: *Tuyên Quang - Thủ đô kháng chiến*, Nxb Trẻ, Hà Nội, 2013.

24. Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tuyên Quang: *Lịch sử Khu căn cứ cách mạng Tân Trào (1941 - 1954)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2006.

25. Ngô Quân Lập (Sưu tầm, tuyển chọn): *Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018.

26. Ban Quản lý Khu du lịch lịch sử văn hóa và sinh thái Tân Trào: *Lý lịch di tích Ban Tuyên huấn Trung ương*, 2014.

## MỤC LỤC

	Trang
LỜI GIỚI THIỆU	7
TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG, THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN	
I. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945	15
II. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC	28
THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ TỔ HỮU TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG	
I. THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP CỦA ĐỒNG CHÍ TỔ HỮU	46

II. HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ TỔ HỮU TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG	72
MỘT SỐ HÌNH ẢNH VÀ ĐIỂM DI TÍCH LỊCH SỬ GẮN VỚI HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ TỔ HỮU TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG	94
TÀI LIỆU THAM KHẢO	99

---

In ..... cuốn, khổ 10,5x14,8cm, tại Công ty TNHH In Vũ Liên, số 03, đường Trường Chinh, phường Phan Thiết, TP. Tuyên Quang.

Giấy phép xuất bản số:.....-GP/STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tuyên Quang cấp ngày...../...../2023.



**Khu tưởng niệm các vị tiền bối cách mạng  
thuộc khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào, Sơn Dương, Tuyên Quang**